

Số: 7520 /KH-SYT

Đồng Nai, ngày 09 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ
kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030.

Căn cứ Quyết định số 1347/QĐ-BYT ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030.

Căn cứ Kế hoạch số 9424/KH-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm đầy đủ, đa dạng, kịp thời, an toàn, thuận tiện, có chất lượng các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân trên địa bàn tỉnh, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh tại cộng đồng; tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại đạt 60% năm 2025, đạt 65% năm 2030; giảm 2/3 số vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn;

b) 85% cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, bao gồm cả y tế ngoài công lập vào năm 2025, đạt 95% năm 2030;

c) 100% cấp xã tiếp tục triển khai cung ứng các biện pháp tránh thai phi lâm sàng thông qua đội ngũ công tác viên dân số, nhân viên y tế.

d) 100% cấp huyện có cơ sở y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, thực hiện các biện pháp tránh thai lâm sàng; hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến xã;

đ) 100% cấp xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, sử dụng biện pháp tránh thai; hệ lụy của phá thai, nhất là đối với vị thành niên, thanh niên.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi: Thực hiện trên 170 xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh.

2. Đối tượng

a) Đối tượng thụ hưởng: Nam nữ trong độ tuổi sinh đẻ, chú trọng vị thành niên, thanh niên, người lao động tại khu công nghiệp, khu kinh tế.

b) Đối tượng tác động: Người dân của tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể, cán bộ y tế, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thực hiện cơ chế chính sách; quy trình, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật

a) Triển khai thực hiện các quy định về cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại địa phương. Thực hiện đúng chế độ hỗ trợ cho đối tượng theo qui định.

b) Ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện Chương trình; phân tích thị trường, kịp thời đề xuất giải pháp phù hợp về kế hoạch hóa gia đình; đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; có biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tiễn công tác kế hoạch hóa gia đình của tỉnh trong từng giai đoạn.

c) Ứng dụng, triển khai các kỹ thuật mới, hiện đại nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

2. Tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi

a) Định kỳ cung cấp thông tin, vận động cấp ủy, chính quyền tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ nguồn lực. Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa cung ứng phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình;

b) Đa dạng hóa các loại hình truyền thông, chú trọng kênh thông tin đại chúng; các sản phẩm truyền thông (Pano, tờ rơi...) phù hợp với địa phương. Tăng cường áp dụng công nghệ hiện đại, internet, mạng xã hội trong tuyên truyền, vận động về kế hoạch hóa gia đình; lồng ghép với các hoạt động truyền thông của các chương trình, đề án khác;

c) Phối hợp với Sở Giáo dục đào tạo, đưa nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính trong nhà trường phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi;

d) Tăng cường tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình. Tư vấn tại cộng đồng về tình dục an toàn, hệ lụy của phá thai, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh.

3. Phát triển mạng lưới dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

a) củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình ở các cấp; đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đặc biệt là trạm y tế xã/phường/thị trấn, đảm bảo cho người dân được tiếp cận dịch vụ thuận lợi nhất.

b) Đào tạo lại, đào tạo liên tục cho người cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, thực hiện biện pháp tránh thai; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tư vấn, theo dõi, quản lý đối tượng và cung cấp biện pháp tránh thai phi lâm sàng tại cộng đồng cho đội ngũ cán bộ y tế - dân số và cộng tác viên.

c) Mở rộng các hình thức cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại các cơ sở y tế trong và ngoài công lập; ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; cung cấp dịch vụ phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn.

d) Thí điểm mô hình hỗ trợ sinh sản, dự phòng, tầm soát vô sinh cho nhóm dân số trẻ; can thiệp, điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh tại cộng đồng; can thiệp giảm phá thai tại cộng đồng.

đ) Ứng dụng thông tin quản lý hậu cần phương tiện tránh thai và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (LMIS).

e) Kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về công tác kế hoạch hóa gia đình; kiểm tra chất lượng phương tiện tránh thai, cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực thực hiện kế hoạch

Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia kế hoạch; Tổ chức thực hiện có hiệu quả đề án xã hội hóa phương tiện tránh thai và hàng hóa sức khỏe sinh sản đến năm 2030 theo Quyết định 718/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế; Triển khai tiếp thị xã hội phương tiện tránh thai các biện pháp tránh thai lâm sàng thông qua các gói dịch vụ. Huy động toàn bộ hệ thống y tế, dân số tham gia thực hiện kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao, ưu tiên bảo đảm hoạt động ở tuyến cơ sở.

5. Nghiên cứu khoa học và hợp tác triển khai thực hiện chương trình

Chủ động, tích cực tranh thủ sự ủng hộ và hỗ trợ kỹ thuật, tài chính của các tổ chức, cá nhân; Tham gia các hội thảo chia sẻ kinh nghiệm; Thực hiện có hiệu quả các đề tài nghiên cứu khoa học về kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên, về phá thai an toàn và dự phòng vô sinh tại cộng đồng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách từng năm, được bố trí trong dự toán của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn Sở Y tế, Chi cục Dân số - kế hoạch hóa gia đình căn cứ chức năng nhiệm vụ:

- Tham mưu Ban Giám đốc chỉ đạo, đôn đốc, điều phối, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại các đơn vị, địa phương.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động tiếp thị xã hội, xã hội hóa các phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo hướng dẫn của Tổng cục Dân số.

- Theo dõi tổng hợp báo cáo Sở Y tế, Bộ Y tế, UBND tỉnh về tiến độ tổ chức thực hiện kế hoạch, sơ kết, tổng kết theo qui định.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai phối hợp với Chi cục Dân số - kế hoạch hóa gia đình:

- Tổ chức tập huấn, chuyển giao các kỹ thuật mới cho đội ngũ cán bộ y tế - dân số toàn tỉnh.

- Phối hợp giám sát chuyên môn kỹ thuật tại các các sở cung cấp dịch vụ.

- Truyền thông trên bản tin Sức khỏe về nội dung các hoạt động của Kế hoạch

3. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế căn cứ chức năng nhiệm vụ, tổ chức thực hiện các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo Hướng dẫn Chuẩn quốc gia về sức khỏe sinh sản. Phối hợp với Chi cục Dân số - kế hoạch hóa gia đình tỉnh đăng ký số lượng các phương tiện tránh thai theo nhu cầu, tổ chức cung ứng các phương tiện tránh thai đến người dân. Định kỳ báo cáo 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và năm trước 10/12 các nội dung hoạt động của Kế hoạch gửi Sở Y tế (qua Chi cục Dân số - kế hoạch hóa gia đình) tổng hợp báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh theo qui định.

Sở Y tế đề nghị các đơn vị tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Dân số; / (Báo
- UBND tỉnh; / cáo)
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Ban giám đốc Sở;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC

Phan Huy Anh Vũ